

*Rx-Thuốc bán theo đơn*

# PHOSBIND

*Viên nén*

**Thành phần:**

Calci Acetat .....667 mg  
(tương đương với Calci..... 169mg hay 8,45 mEq)  
Polyethylen Glycol...v.đ .....1 viên nén

**Chỉ định điều trị:**

Calci acetat được chỉ định để kiểm soát phosphat huyết ở những bệnh nhân chạy thận giai đoạn cuối và ngăn chặn sự hấp thu nhôm vào máu

**Liều lượng, cách dùng:**

Liều khởi đầu: Uống 2 viên x 3 lần sau mỗi bữa ăn. Liều dùng có thể thay đổi để kiểm soát lượng phosphat huyết ở mức dưới 6mg/dl. Hầu hết bệnh nhân cần dùng liều 3-4 viên/lần x 3 lần sau mỗi bữa ăn.

**Chống chỉ định:**

Bệnh nhân tăng calci huyết, calci niệu hoặc mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

**Những lưu ý đặc biệt và cảnh báo khi sử dụng thuốc:**

Những bệnh nhân suy thận giai đoạn cuối có thể bị tăng calci huyết khi được chỉ định dùng calci khi ăn. Do vậy, không nên chỉ định dùng các chế phẩm khác có chứa calci với Phosbind.

Có thể xảy ra tăng calci huyết tiến triển khi dùng quá liều Phosbind. Tăng calci huyết trường diễn có thể dẫn tới sự lắng đọng calci ở mạch máu cũng như mô mềm khác. Nồng độ calci huyết cần được kiểm tra 2 lần/tuần trong thời gian đầu khi thay đổi liều dùng.

Không dùng Phosbind cho bệnh nhân đang dùng thuốc nhóm digitalis bởi sự tăng calci huyết có thể dẫn tới loạn nhịp. Cần bắt đầu Phosbind với liều dùng thấp và chỉ được điều chỉnh liều khi nồng độ calci huyết được kiểm soát tốt. Lượng calci cung cấp hàng ngày cần phải ước tính được và nếu cần phải điều chỉnh. Nồng độ phosphor huyết cũng cần phải được kiểm soát định kỳ.

**Tương tác với các thuốc và các dạng tương tác khác:**

Hấp thu của các kháng sinh như các tetracyclin, quinolon, một số cephalosporin, ketoconazol và các sản phẩm chứa sắt, natri - flor và estramustin có thể bị ảnh hưởng khi dùng đồng thời với Phosbind. Nên dùng Phosbind cách các thuốc trên 3 giờ.

Việc dùng đồng thời với chế phẩm chứa calci và vitamin D (hoặc dẫn chất) phải có sự giám sát của nhân viên y tế.

**Phụ nữ có thai và cho con bú:**

Hiện chưa có nghiên cứu tiến hành với calci acetat trên động vật mang thai và thuốc cũng chưa được nghiên cứu với phụ nữ mang thai hay cho con bú. Chưa biết được calci acetat có gây ảnh hưởng tới bào thai hay khả năng sinh sản hay không nên chỉ dùng thuốc cho phụ nữ mang thai hay cho con bú khi thực sự cần thiết.

**Ảnh hưởng trên khả năng lái xe và vận hành máy móc:**

Thuốc không gây ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc, vì vậy có thể dùng thuốc được khi lái xe và vận hành máy móc

**Tác dụng không mong muốn (ADR):**

Trong các nghiên cứu lâm sàng, bệnh nhân đôi khi bị nôn khi dùng calci acetat. Tăng calci huyết cũng có thể xảy ra trong quá trình điều trị. Tăng calci huyết ở mức độ nhẹ (nồng độ calci trên 10.5 mg/dl) có thể không có những biểu hiện hoặc xuất hiện các triệu chứng như táo bón, lo âu, buồn nôn và nôn. Nồng độ calci huyết cao hơn (hơn 12mg/dl) sẽ dẫn tới lẫn, mê sảng, và ngất. Trong trường hợp tăng calci huyết mức độ nhẹ, chỉ cần giảm liều Phosbind hay tạm ngưng thuốc. Với các trường hợp tăng calci nặng cần phải chạy thận nhân tạo cấp cứu và ngưng thuốc. Nồng độ calci giảm khi chạy thận nhân tạo sẽ làm giảm mức độ nghiêm trọng của tăng calci huyết do dùng Phosbind. Ảnh hưởng tới tích tụ calci ở mạch máu hay mô mềm do dùng kéo dài Phosbind hiện chưa được xác định.

Một số trường hợp riêng lẻ bị dị ứng gây ra ngứa.

**Thông báo cho bác sỹ các tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc quá liều và xử trí:**

Việc dùng quá liều Phosbind có thể gây tăng calci huyết. Trong trường hợp nhẹ, giảm liều hoặc tạm thời ngưng sử dụng Phosbind. Nếu tăng calci huyết nặng, tiến hành chạy thận nhân tạo cấp cứu và ngưng thuốc

**Đặc tính dược lực học:**

Nhóm dược lý: Thuốc dùng đường tiêu hoá, chuyển hoá và bổ sung khoáng chất  
Mã ATC: A12AA12

Gắn kết với phosphat.

ion calci của calci acetat sẽ gắn với phosphat ở đường tiêu hóa tạo thành calci phosphat không hoặc ít tan và đào thải qua phân.

Cả hai thành phần của Phosbind, calci và acetat, là hai thành phần sinh lý bình thường và có trong thức ăn. Do có trong thức ăn, calci acetat được xem là an toàn. Tuy nhiên, việc dùng quá liều có thể dẫn tới tăng calci huyết

**Đặc tính dược động học:**

Calci acetat không được dùng với mục đích toàn thân. Thành phần acetat sau phản ứng sẽ được chuyển hóa thành bicarbonate sau đó được thải trừ theo các con đường chuyển hóa thông thường.

Lượng calci tham gia gắn kết với phosphat thay đổi và phần không tham gia gắn phosphat có thể được hấp thu vào máu. Do vậy, cần định kỳ kiểm tra nồng độ calci huyết.

**THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO SỰ KÊ ĐƠN CỦA BÁC SỸ.  
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM**

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SỸ**

- **Hạn dùng** : 36 tháng, kể từ ngày sản xuất.
- **Bảo quản** : Để nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.
- **Tiêu chuẩn** : Tiêu chuẩn cơ sở.

**TRÌNH BÀY:**

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén  
Hộp 1 chai HDPE 100 viên nén